

THÔNG TƯ

**Quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận
thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam**

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 26 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của đồng chí Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, cơ sở có người nước ngoài tạm trú qua đêm (sau đây viết tắt là cơ sở lưu trú); cơ quan có trách nhiệm trong quản lý cư trú của người nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài, cơ sở lưu trú và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thông tin tạm trú của người nước ngoài phải được khai báo, tiếp nhận kịp thời, đầy đủ, chính xác. Trường hợp người nước ngoài không có hộ chiếu, giấy tờ thay thế hoặc phát hiện có nghi vấn, cơ sở lưu trú phải báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất để kiểm tra.

3. Cơ sở lưu trú du lịch là khách sạn thực hiện việc khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua Trang thông tin điện tử. Các cơ sở lưu trú khác được lựa chọn một trong hai cách thức khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua Trang thông tin điện tử hoặc bằng Phiếu khai báo tạm trú, khuyến khích thực hiện qua Trang thông tin điện tử.

4. Đại diện cơ sở lưu trú hoặc người được ủy quyền, người được giao trực tiếp quản lý, điều hành cơ sở lưu trú thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài đến tạm trú tại cơ sở lưu trú. Đối với các cơ sở lưu trú cho người nước ngoài thuê để lưu trú dài hạn mà chủ cơ sở lưu trú không cư trú tại đó hoặc nhà do người nước ngoài mua, thì người đứng tên trong hợp đồng thuê hoặc hợp đồng mua nhà có trách nhiệm thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài tạm trú tại cơ sở lưu trú đó (sau đây gọi chung là người khai báo tạm trú).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

KHAI BÁO, TIẾP NHẬN THÔNG TIN TẠM TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI QUA TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 4. Truy cập Trang thông tin điện tử để nhận tài khoản khai báo

1. Người khai báo tạm trú truy cập Trang thông tin điện tử của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt cơ sở lưu trú (sau đây viết tắt là Trang thông tin điện tử), cung cấp thông tin về tên, loại hình, địa chỉ, số điện thoại, email của cơ sở lưu trú; họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại, số giấy Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của mình để nhận tài khoản khai báo. Khi có thay đổi các thông tin liên quan đến tài khoản khai báo phải cập nhật sửa đổi, bổ sung ngay thông tin đó trên Trang thông tin điện tử.

2. Người khai báo tạm trú có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản khai báo và toàn bộ thông tin do tài khoản khai báo tạo ra. Khi phát hiện tài khoản khai báo bị đánh cắp, lợi dụng thông tin, không sử dụng được phải thông báo ngay cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tài khoản khai báo tự hủy giá trị sử dụng khi không có thông tin khai báo mới trong thời hạn 12 tháng hoặc khi bị phát hiện khai báo không, thông tin về người nước ngoài hoặc cơ sở lưu trú không chính xác.

Điều 5. Khai báo thông tin tạm trú

1. Người khai báo tạm trú truy cập Trang thông tin điện tử, đăng nhập tài khoản khai báo để thực hiện việc khai báo thông tin tạm trú. Việc khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua Trang thông tin điện tử phải thực hiện ngay khi người nước ngoài đến đăng ký tạm trú.

2. Thông tin khai báo tạm trú gồm: Họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu, thời gian dự kiến tạm trú của người nước ngoài. Có thể nhập theo từng trường hợp vào các ô nhập dữ liệu hoặc chuyển tập tin nhập đính kèm theo tập tin mẫu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử.

3. Người khai báo tạm trú kiểm tra, sửa đổi, bổ sung các thông tin trước khi xác nhận lưu thông tin; kiểm tra mục quản lý thông tin khai báo tạm trú để xác định hệ thống đã tiếp nhận, nếu hệ thống chưa tiếp nhận thì thực hiện nhập lại thông tin.

Điều 6. Tiếp nhận thông tin tạm trú

Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài được khai báo qua Trang thông tin điện tử 24 giờ/07 ngày; thông báo cho đồn biên phòng nơi có cơ sở lưu trú nếu người nước ngoài tạm trú tại các cơ sở lưu trú thuộc khu vực biên giới.

Mục 2

KHAI BÁO, TIẾP NHẬN THÔNG TIN TẠM TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI BẰNG PHIẾU KHAI BÁO TẠM TRÚ

Điều 7. Khai và chuyển Phiếu khai báo tạm trú

1. Người khai báo tạm trú liên hệ trực ban Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) để được cung cấp mẫu Phiếu khai báo tạm trú theo mẫu NA17 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an.

2. Người khai báo tạm trú ghi thông tin vào Phiếu khai báo tạm trú và chuyển trực tiếp Phiếu khai báo tạm trú cho trực ban Công an cấp xã nơi có cơ sở lưu trú trong thời hạn 12 giờ, đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa trong thời hạn là 24 giờ kể từ khi người nước ngoài đến đăng ký tạm trú.

3. Phiếu khai báo tạm trú có thể gửi trước qua fax hoặc thông báo thông tin qua điện thoại đến trực ban Công an cấp xã trước khi chuyển Phiếu khai báo tạm trú theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 8. Tiếp nhận Phiếu khai báo tạm trú

1. Trực ban Công an cấp xã tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài được khai báo bằng Phiếu khai báo tạm trú 24 giờ/07 ngày.

2. Trực ban Công an cấp xã kiểm tra Phiếu khai báo tạm trú, nếu chưa khai đầy đủ thì yêu cầu khai bổ sung ngay, thực hiện xác nhận, sao chụp hoặc ghi lại các thông tin đã tiếp nhận vào Sổ trực ban và trả ngay Phiếu khai báo tạm trú cho người khai báo tạm trú; thông báo cho đồn biên phòng nơi có cơ sở lưu trú nếu người nước ngoài tạm trú tại các cơ sở lưu trú thuộc khu vực biên giới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục An ninh có trách nhiệm:

a) Ban hành hướng dẫn về công tác tiếp nhận, quản lý, khai thác thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài trong Công an nhân dân.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Thông tư này.

2. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Công bố công khai địa chỉ Trang thông tin điện tử, số điện thoại, số fax tại trụ sở tiếp công dân và trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

b) Bố trí cán bộ đủ năng lực để tiếp nhận thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài qua Trang thông tin điện tử hoặc bằng Phiếu khai báo tạm trú theo đúng quy định.

c) Thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ về kỹ thuật cho các cơ sở lưu trú để việc khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua Trang thông tin điện tử được kịp thời, thông suốt.

d) Cung cấp mẫu Phiếu khai báo tạm trú.

đ) Xác nhận đã khai báo tạm trú khi cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu.

3. Các Tổng Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, A61(A72)2.1.6.b.H

BỘ TRƯỞNG



Thượng tướng Tô Lâm